TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Tuyên
2. Ông Nguyễn Thanh Hồng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22/3/2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXX-ST ngày 19/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Phương V, sinh năm 1987
Địa chỉ: Khu 05, xã C, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu 05,xã C, huyện Đ, tỉnh P
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội
Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị L – Phó giám đốc Phòng giao dịch, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh P.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Phan Thị Phương V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBNDxã C, huyện Đ, tỉnh P. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia

đình anh V, sau đó vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 20/8/2006 và Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 16/11/2008. Hiện 2 cháu đều đã nghỉ học và đi làm thuê. Sau khi ly hôn chị xin nuôi cháu Tr, còn anh V nuôi cháu Th (theo nguyện vọng của các cháu). Chị và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị V xác định không có.

- Về vay nợ: Năm 2016 anh V là chủ hộ gia đình có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đoan Hùng 50.000.000đ về để phát triển chăn nuôi, nhưng chưa trả được. Số nợ này chị nhất trí mỗi người trả một nửa.

Ngoài ra, năm 2021 anh V còn vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đoan Hùng 20.000.000đ tiền dự án nước sạch. Số tiền vay dự án nước sạch anh V sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn V xác nhận việc kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị V xin ly hôn, anh nhất trí.

- Về con chung, tài sản chung và trả nợ: Anh V nhất trí với ý kiến của chị V.

- Đại diện Phòng giao dịch, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đoan Hùng xác nhận: Năm 2016 Ngân hàng có cho hộ anh Nguyễn Văn V vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để phát triển chăn nuôi. Đến năm 2021 Ngân hàng tiếp tục cho hộ anh V vay 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo dự án nước sạch.

Số tiền vay phát triển chăn nuôi năm 2016, tính đến ngày 31/8/2023 vợ chồng anh V còn nợ Ngân hàng 50.000.000đ tiền gốc và 6.716.634đ tiền lãi. Số tiền vay dự án nước sạch năm 2021, tính đến ngày 31/8/2023 vợ chồng anh V còn nợ 20.000.000đ tiền gốc và 4.092.167đ tiền lãi.

Vợ chồng anh V đề nghị số tiền vay 50.000.000đ và tiền lãi vợ chồng anh V và chị V mỗi người trả một nửa, còn số tiền vay 20.000.000đ và tiền lãi một mình anh V sẽ có trách nhiệm trả, Ngân hàng hoàn toàn nhất trí.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Phương V và anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Chị Phan Thị Phương V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 20/8/2006, anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 16/11/2008. Chị V và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị V và anh V đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về trả nợ:

Giao cho chị Phan Thị Phương V trả cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện Đoan Hùng số tiền theo hợp đồng vay vốn được ký kết ngày 17/9/2016, gồm 25.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 3.358.317đ.

Giao cho anh Nguyễn Văn V trả cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện Đoan Hùng số tiền theo hợp đồng vay vốn được ký kết ngày 17/9/2016, gồm 25.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 3.358.317đ và số tiền theo hợp đồng vay vốn được ký kết ngày 14/5/2021, gồm 20.000.000đ tiền gốc và số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 4.092.167đ.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị Phương V và anh Nguyễn Văn V mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí đối với tài sản có giá ngạch: Chị Phan Thị Phương V phải nộp 1.417.900đ. Anh Nguyễn Văn V phải nộp 2.622.500đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Phan Thị Phương V cư trú tạixã C, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình với bị đơn là anh Nguyễn Văn V cư trú cùng địa chỉ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Phương V và anh Nguyễn Văn V kết hôn năm 2005, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dânxã C, huyện Đ, tỉnh P, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh V đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị V và anh V đều nhất trí ly hôn là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị V và anh V có 02 con chung là Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 20/8/2006 và Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 16/11/2008. Sau khi ly hôn chị V và anh V đề nghị, chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Tr, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Th, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét đề nghị của chị V và anh V là tự nguyện, đúng theo nguyện vọng của các con, nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị V và anh V đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[2.4]. Về trả nợ: Chị V, anh V và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đoan Hùng xác nhận, năm 2016 hộ anh Nguyễn Văn V vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu

đồng) để phát triển chăn nuôi. Đến năm 2021 hộ anh V tiếp tục vay 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo dự án nước sạch.

Số tiền vay phát triển chăn nuôi tính đến ngày 31/8/2023, vợ chồng anh V còn nợ Ngân hàng 50.000.000đ tiền gốc và 6.716.634đ tiền lãi. Số tiền vay dự án nước sạch, tính đến ngày 31/8/2023, vợ chồng anh V còn nợ 20.000.000đ tiền gốc và 4.092.167đ tiền lãi.

Các khoản nợ này chị V và anh V đề nghị, số tiền vay 50.000.000đ và tiền lãi, anh V và chị V mỗi người trả một nửa, còn số tiền vay 20.000.000đ và tiền lãi một mình anh V sẽ có trách nhiệm trả. Xét đề nghị này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và được Ngân hàng nhất trí, nên chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị V và anh V mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí đối với tài sản có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Phương V và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Phương V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 20/8/2006, anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 16/11/2008. Chị V và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị V và anh V đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về trả nợ:

Chị Phan Thị Phương V trả cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện Đoan Hùng số tiền nợ theo hợp đồng vay vốn được ký kết ngày 17/9/2016, tính đến ngày 31/8/2023 là 28.358.300đ (Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng), gồm 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và 3.358.300đ (Ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng) tiền lãi.

Anh Nguyễn Văn V trả cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện Đoan Hùng số tiền nợ theo hợp đồng vay vốn được ký kết ngày 17/9/2016, tính đến ngày 31/8/2023 là 28.358.300đ (Hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng), gồm 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và 3.358.300đ (Ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng) tiền lãi và số tiền theo hợp đồng vay vốn được ký kết ngày 14/5/2021, tính đến ngày 31/8/2023 là 24.092.100đ (Hai mươi bốn

triệu không trăm chín hai nghìn một trăm đồng). Tổng cộng là 52.450.400đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Phan Thị Phương V và anh Nguyễn Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn giữa hộ anh Nguyễn Văn V với Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện Đoan Hùng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

6. Về án phí:

- Chị Phan Thị Phương V phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 1.417.900đ (Một triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm đồng) án phí đối với tài sản có giá nghạch. Tổng cộng 1 .492.900đ (Một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn chín trăm đồng). Số tiền chị V phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: AA/2020/0004377 ngày 22/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị V còn phải nộp 1.192.900đ (Một triệu một trăm chín mươi hai nghìn chín trăm đồng).

- Anh Nguyễn Văn V phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 2.622.500đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí đối với tài sản có giá nghạch. Tổng cộng 2.697.500đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Ca Đình;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường